

NHỮNG NGHI LỄ LIÊN QUAN ĐẾN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CỦA NGƯỜI CHU-RU

PHẠM VĂN DƯƠNG

Người Chu-ru ở nước ta có khoảng 11 ngàn người (theo số liệu thống kê năm 1989), đông bào cư trú tập trung ở một số địa phương thuộc hai tỉnh Lâm Đồng và Thuận Hải. Là một dân tộc đã định cư và làm ruộng từ lâu đời, nghề trồng trọt chiếm vị trí hàng đầu trong đời sống kinh tế và lúa là cây lương thực chủ yếu, ngoài ra sản bắt hái lượm và làm nương rẫy cũng góp phần cải thiện đời sống hàng ngày của họ. Đời sống vật chất tuy chưa đầy đủ, một số vùng còn gặp nhiều khó khăn, song đời sống tinh thần của người Chu-ru lại khá phong phú... Trải qua nhiều đời sinh sống quần tụ vật lộn với thiên nhiên và giặc giã, cho đến nay người Chu-ru còn bảo lưu được nhiều phong tục tập quán tốt đẹp như việc thờ cúng tổ tiên và tín ngưỡng đa thần vạn vật hữu linh. Điều lý thú là những tín ngưỡng đó lại liên quan đến chu kỳ sản xuất nông nghiệp của họ trong một năm, nó phản ánh ước nguyện mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu của cư dân nông nghiệp.

Trong bài viết này tôi đề cập tới những nghi lễ liên quan tới nông nghiệp của người Chu-ru như một thành tố văn hoá tinh thần đến nay còn ảnh hưởng sâu đậm trong đời sống của họ, mặc dù đã có sự xâm nhập của các tôn giáo tín ngưỡng khác như Thiên Chúa giáo hay Đạo Tin lành..

1. Lễ cúng khui (Lấy) lúa giống (bơng ơ kơ pơ đay)

Nghi lễ này được tiến hành sau khi làm đất và chuẩn bị gieo xạ, thời gian vào khoảng tháng 3 âm lịch của người Việt tương đương với tháng 12 của người Chu-ru. Địa điểm hành lễ được tổ chức tại các gia đình coi như một nghi thức bắt buộc của mùa vụ. Lễ vật trong cúng lễ là một con gà, một con heo và ba mươi con cua đồng. Nghi lễ kéo dài trong ba ngày ba đêm và có nhiều lễ nhỏ khác. Sau các phần lễ cúng thần, thường có phần hội đánh chiêng trống và hát múa. Trước khi tiến hành nghi lễ chính thức để lấy lúa ra khỏi bồ (*bưng*), chủ nhà phải mời bà con trong họ đến dựng cây nêu và thịt heo làm lễ rước thần lúa về cùng ăn, cùng uống để hỗ trợ cho gia chủ trong vụ mùa tới bội thu. Khi thầy cúng hành lễ, thì mọi người đánh chiêng, trống và nhảy múa. Các tốp múa được chia ra thanh niên riêng, người già riêng, nam giới mặc váy quấn quanh người màu trắng đầu đội khăn trắng, mình choàng khăn (*sareng*) màu trắng, nữ giới mặc váy đen và

choàng khăn (saeeng) trắng. Họ thay nhau nhảy múa xung quanh cây nêu và ché rượu cần, đắm mình trong niềm hân hoan và tin tưởng có sự hiện diện của thần linh chúng giám lời cầu xin của họ.

Sau ba ngày hân hoan hành lễ cùng họ hàng, mọi người ai về nhà đó, chủ nhà mới làm lễ chính thức khui lúa ra khỏi bồ (bưng). Nghi lễ này được tổ chức trong nội bộ gia đình, lễ vật là một con gà và ba mươi con cua đồng, được tiến hành vào buổi sáng. Gia chủ mời thầy cúng đến làm lễ, xin thần lúa cho phép được lấy lúa ra đồng. Thầy cúng làm lễ xong, một người đàn bà khoẻ mạnh thay mặt gia đình mang gùi vào bồ (bưng) để lấy thóc. Thóc được gùi ra đồng gieo xuống phân ruộng đã được cày bừa sẵn. Người Chu-ru quan niệm lễ khui lúa phải làm vào buổi sớm và người lấy lúa phải là đàn bà. Có như vậy hạt lúa khi gieo xuống ruộng mới nảy mầm đều và cây lúa mới cho nhiều hạt. Bởi theo họ người phụ nữ chính là tượng trưng cho sự sinh sản.

Như trên đã đề cập kèm theo lễ vật là một con gà còn có 30 con cua đồng vì người Chu-ru cho rằng con cua đã phá hoại ruộng lúa khi gieo xạ, muốn được yên làng thì phải cúng nó.

Sau khi lễ khui lúa chấm dứt, mọi nhà hồi hả gùi lúa ra đồng xạ kín các thửa ruộng để kết thúc mùa gieo trồng. Nhưng khi hạt thóc chưa kịp nảy mầm thành cây lúa chim chóc ở các nơi kéo đến phá hoại, buồn làng lại tổ chức lễ cúng dựng cây nêu. Đó là nghi lễ thứ hai gắn với sản xuất nông nghiệp.

2. Lễ dựng cây nêu (mơ nhum căn dảnh)

Nghi lễ này diễn ra vào khoảng tháng 4 âm lịch của người Việt (tháng 2 của người Chu-ru sau khi gieo xạ xong).

Đây thực chất là hình thức dựng bù nhìn để đuổi chim tương tự như của người Việt. Cây nêu là một cây tre còn tươi có ngọn cong, trên ngọn tre buộc những chiếc "kơ lang" hình cánh diều, khi gió thổi những chiếc "kơ lang" sẽ bay phấp phật làm cho chim sợ mà không dám xuống nhặt thóc. Theo tín ngưỡng của đồng bào, thế giới có rất nhiều lực lượng siêu nhiên tàng ẩn vô hình trong các khách thể vật chất ở khắp mọi nơi chung quanh con người. Do vậy, cây nêu hay cây bù nhìn đuổi chim, theo họ có một vị thần được ẩn trong nó, từ đó muốn chim không ăn lúa thì phải cúng vị thần cây nêu để thần đuổi chim cho.

Lễ cúng này được tổ chức tại nhà, lễ vật là một con heo. Nghi lễ tiến hành trong một ngày. Gia chủ tổ chức lễ cúng phải mời thầy cúng và bà con trong dòng họ đến giúp làm cây nêu. Sau khi thầy cúng làm lễ xong cây nêu được mang ra cắm vào đám ruộng vừa mới gieo xạ. Mọi người quay về nhà gia chủ đánh đồng la, đánh trống, thổi kèn nhảy múa cho hết ngày hôm đó trong niềm

hân hoan tin tưởng đã có một vị thần coi sóc phần ruộng của mình và chim không dám ăn nữa.

3. Lễ cúng thần đập nước (bơ mung), thần mương nước (rơ bông)

Người Chu-ru bắt đầu gieo lúa vào mùa khô khoảng tháng 4, tháng 5 âm lịch của người Việt, tức tháng 2, 3 của người Chu-ru. Việc tưới tiêu cho đồng ruộng phụ thuộc vào hệ thống đập ngăn nước và mương dẫn. Theo quan niệm của người Chu-ru đập nước và mương do hai vị thần Bơ Mung và Rơ Bông cai quản. Vì vậy dân làng muốn có nước tưới cho đồng ruộng của mình phải cúng hai vị thần này. Chủ trì buổi lễ này do vị già làng đảm nhiệm và các thành viên trong buôn làng cùng tham dự.

Địa điểm hành lễ được tổ chức ngay tại bờ đập hay bờ mương. Lễ vật của dân làng thường là thịt dê, riêng vị chủ làng lễ vật phải là một con ngựa. Bởi theo tục truyền của người Chu-ru hai vị thần Bơ Mung và Rơ Bông rất ưa cưỡi ngựa. Con ngựa được dùng làm vật tế thần phải được thảng yên và phủ lễ phục.

Sau khi thầy cúng và chủ làng hành lễ, vật hiến sinh được mang ra làm thịt, tiếng trống lại vang lên, dân làng cùng nhau nhảy múa và uống rượu cần dưới sự chứng giám của thần linh với niềm tin tưởng vị thần sẽ giữ nước đầy đập đầy mương tưới tiêu cho đồng ruộng tươi tốt.

4. Lễ cúng cây nêu lớn (mơ nhum dung) cúng trước khi thu hoạch

Khi cây lúa ngoài đồng đã trở bông và chắc hạt hứa hẹn vụ mùa bội thu cũng là lúc các loài chuột bọ thi nhau phá hoại. Thầy cúng cho rằng tai họa đó là do một vị thần khác gây ra, nếu không tổ chức lễ cúng thì gia đình sẽ bị bệnh tật, ruộng đồng sẽ không được thu hoạch.

Nghi lễ này thường được tổ chức vào mùa lúa chín khoảng tháng 10 (âm lịch), thầy cúng nói gia đình nào phải cúng thì gia đình đó mới được làm lễ. Tuy vậy mọi lễ cúng đều có sự tham gia của cả buôn làng. Địa điểm hành lễ được tổ chức ở thửa ruộng mà thầy cúng chỉ là có thần. Tại đây người ta dựng lên một cây nêu lớn, thân cây nêu bằng gỗ vẽ hình mặt người. Các cành cây chia ra bốn phía treo những chiếc "kơ lang" giống như những cánh diều. Lễ vật là một miếng gan trâu đặt trên mâm, bày xung quanh là bảy con chuột đồng (arơjăng pơno) nướng và bảy con cua đồng (pơrocây sây). Sau khi hành lễ tại ruộng lúa và cắm cây nêu, lễ cúng được tiếp tục kéo dài trong 3 ngày tại nhà chủ. Mâm lễ vật trên được gác lên mái nhà sau khi tan lễ cúng ba ngày mới được mang ra ăn.

Trong ba ngày ba đêm, có tổ chức đâm trâu, đánh chiêng, trống và nhảy múa. Giữa sân nhà gia chủ, họ dựng cây cột đâm trâu (gơ rừng), thầy cúng vẫn

phải làm lễ trong suốt khoảng thời gian dân làng nhảy múa. Giữa không khí thiêng liêng đó thầy cúng đọc những lời cầu khẩn thần linh phù hộ cho gia chủ và cả buôn làng một vụ mùa bội thu.

Quy định về các lễ vật được phép dâng lên và những điều cần phải kiêng kỵ trong lễ cúng mọi thành viên trong buôn đều tự giác tuân thủ, vì họ tin rằng làm trái sẽ bị thần trừng phạt.

Sau lễ cúng cây nêu lớn mọi người chuẩn bị vào mùa gặt, những người trong cùng một dòng họ sẽ giúp nhau thu hoạch. Lúa được chất từng đống ngoài ruộng. Các thành viên trong họ cùng nhau giết heo ăn mừng, sau đó mới tiến hành đập lúa. Trong thời gian đập lúa họ kiêng ăn quả đu đủ, củ sắn, con nòng nọc. Họ quan niệm nếu ăn những thứ đó khi đập lúa tay cầm sẽ không chặt và bó lúa sẽ bị trượt.

5. Lễ cúng mừng lúa mới (ngayyang boong ko pa tay)

Lễ này được tổ chức sau khi đập lúa xong để đưa lúa về nhà. Đứng ra tổ chức lễ này thường là những vị già làng, chủ làng hay những người giàu có trong buôn. Lễ cúng được tiến hành tại cánh đồng kéo dài trong ba ngày ba đêm. Những người đứng ra tổ chức lễ thay mặt cho cả buôn làng báo cáo với thần linh, xin cho họ được mang lúa về nhà. Mọi thành viên trong buôn làng không phân biệt giàu nghèo đều phải tham dự nghi lễ này. Họ cùng nhau chặt cây, dựng cây nêu, dựng cột đâm trâu, lấy rơm làm rạp, cùng nhau nhảy lúa, đánh chiêng trống và uống rượu cần.

Xuất phát từ niềm tin thiêng liêng "vạn vật hữu linh", người Chu-ru cúng nhiều nhằm ngăn ngừa tai hoạ và rũ bỏ mọi rủi ro, cầu xin sự tốt lành may mắn hoặc tạ tội với thần. Lễ ăn mừng lúa mới chính là hình thức tạ ơn thần linh đã ban cho họ mùa bội thu và chỉ khi được phép của thần linh sau khi hành lễ họ mới yên tâm đưa lúa về cho vào bồ (bung) của nhà mình.

6. Cúng sau mùa gặt (p'leidâyru)

Đây là nghi lễ cuối cùng trong chu kỳ sản xuất nông nghiệp của người Chu-ru và được tổ chức đơn giản hơn trong các gia đình. Lễ vật là một con gà, một bó lúa lép. Trong lễ này người Chu-ru cầu xin thần linh cho phép họ được ăn những thứ đã phải kiêng cử khi đập lúa như: quả đu đủ, củ sắn, con nòng nọc. Sau đó người Chu-ru bắt đầu chuẩn bị cho các lễ tết cuối năm... Ngoài các nghi lễ liên quan đến mùa vụ sản xuất nông nghiệp, người Chu-ru còn tin rằng trong mối liên hệ bí ẩn với các thần linh, hành động của một thành viên trong buôn làng có thể ảnh hưởng tới cả cộng đồng. Họ quan niệm ai đó vi phạm tập tục sẽ khiến thần linh nổi giận trừng phạt buôn làng. Do vậy hàng năm các lễ cúng vi phạm

rừng cấm (duh chur) hay cúng thần cây cổ thụ (Yang Wer) cũng được tổ chức xen kẽ với các nghi lễ nông nghiệp.

* *

*

Cũng như nhiều tộc người khác cư trú ở Trường Sơn - Tây Nguyên, trong đời sống văn hoá của người Chu-ru lễ thức nông nghiệp chiếm phần lớn trong sinh hoạt tín ngưỡng và thần lúa (Yang P'lei) luôn giữ vị trí quan trọng đối với mỗi thành viên cũng như cộng đồng. Bởi vì nó gắn liền với mùa màng và sự no đói của người Chu-ru. Tín ngưỡng về thần lúa, thần nước đã chi phối trong canh tác lúa, song các nghi lễ đó không gì khác ngoài ước muốn "phong đăng hoà cốc" nhằm cầu mùa tươi tốt như bất cứ cư dân nông nghiệp nào khác ở Đông Nam Á. Nhưng cũng chính những nghi lễ đó với quy mô và cách tổ chức của họ đã góp phần tích cực vào việc củng cố khối đoàn kết cộng đồng. Từng nghi lễ với các tiết tiết được lặp đi lặp lại theo chu kỳ hàng năm là những dấu ấn, những sinh hoạt tín ngưỡng của người Chu-ru. Nó là chỗ dựa tinh thần và trở thành nét văn hoá riêng biệt mang bản sắc tộc người.

"Vạn vật hữu linh" niềm tin ấy như cái trục xuyên suốt trong đời sống tôn giáo của của người Chu-ru, nó chi phối và hiện diện trong mọi sinh hoạt vật chất, sinh hoạt tinh thần, trong tín ngưỡng tôn giáo, hoạt động sản xuất nông nghiệp, trong nếp sống cộng đồng, trong tổ chức và quản lý buôn làng của họ. Từ nhiều năm trở lại đây cùng với sự chuyển biến theo hướng giảm nhẹ bớt những thủ tục rườm rà và các lễ thức cúng bái, việc thờ cúng của người Chu-ru ít nhiều có sự thay đổi. Tuy nhiên, về cơ bản đại bộ phận người Chu-ru vẫn còn lưu giữ những niềm tin, những quan niệm mà cha ông họ đã để lại từ bao đời nay. Chính nhờ có niềm tin này mà ngày nay sự xâm nhập của các tôn giáo ngoại lai như Thiên chúa giáo hay đạo Tin lành... vào đời sống tâm linh của người Chu-ru không phải là điều dễ dàng.

Tài liệu tham khảo

1. Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Nam). Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1984.
2. Lưu Hùng, Văn hoá cổ truyền Tây Nguyên, Nxb Văn hoá dân tộc, 1996.
3. Mạc Đường (chủ biên), Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng, Sở Văn hoá Thông tin tỉnh Lâm Đồng, 1983.